

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư
xây dựng công trình Trường mầm non xã Thành Công**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 167/TTr-SXD ngày 30/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường mầm non xã Thành Công với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Trường mầm non xã Thành Công.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh Trường mầm non xã Thành Công.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Nhà lớp học 3 phòng:

a) Giải pháp kiến trúc: Diện tích xây dựng khoảng 395m², chiều cao 1 tầng.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng giải pháp móng bằng BTCT, bê tông mác 200. Tường cổ móng xây gạch không nung XMCL, VXM50#.

- Kết cấu thân: Sử dụng giải pháp khung BTCT, bê tông mác 200. Tường xây gạch không nung XMCL; tường 110, ốp trụ cột sử dụng vữa XM mác 75; các vị trí tường còn lại, ốp trụ cột sử dụng vữa XM mác 50.

c) Giải pháp hoàn thiện: Nền nhà lát gạch Ceramic 400x400mm; dầm, trần trát VXM75#, tường trong, ngoài nhà trát VXM50#, toàn bộ lăn sơn; hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ; bậc tam cấp lát granitô; khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn 300x300mm, tường ốp gạch Ceramic 300x450mm. Mái lát gạch chống nóng kết hợp xây tường thu hồi trên đặt xà gỗ thép, lợp tôn dày 0,35mm.

d) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Nguồn điện được lấy từ nguồn điện của khu vực cấp tới tủ điện tổng công trình. Hệ thống dây dẫn, ổ cắm, công tắc được chôn ngầm trần và tường. Thiết kế hệ thống dây dẫn chờ điều hòa.

- Hệ thống nối đất an toàn điện: Các thiết bị điện công trình đều được nối đất. Điện trở nối đất $R \leq 4\Omega$.

- Chống sét: Chống sét cho công trình bằng kim thu sét $\Phi 16$ kết hợp với hệ thống dây dẫn sét thép $\Phi 10$ chạy theo mái và tường, dây tiếp địa $\Phi 16$ và cọc tiếp địa L63x5 dài 2,5m. Điện trở nối đất chống sét thiết kế đảm bảo $R \leq 10\Omega$.

e) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước cấp từ giếng khoan bơm cấp lên két nước mái. Từ két nước mái được cấp xuống các thiết bị dùng nước của toàn bộ công trình.

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước rửa gồm nước từ các chậu rửa, từ các sàn khu WC thu gom vào các ống đứng đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ các xí, tiêu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào ngăn chứa bể tự hoại, sẽ được xử lý sơ bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài nhà.

f) Giải pháp PCCC: Sử dụng hộp đựng bình chữa cháy cầm tay đặt tại vị trí hành lang trước; mỗi hộp gồm 01 bình MFZ8 và 02 bình khí CO₂.

4.2. Hè, rãnh thoát nước ngoài nhà:

- Hè xung quanh nhà đổ bê tông M200, dày 10cm; diện tích hè khoảng 82m².

- Rãnh thoát nước ngoài nhà: Sử dụng rãnh thoát nước B300 kết hợp hố ga đầu nối với hệ thống thoát nước khu vực. Tường rãnh, hố ga xây gạch không nung XMCL, VXM75#; tấm đan rãnh, hố ga sử dụng tấm đan BTCT, bê tông M200.

5. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng TNS.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KS. Bùi Văn Duy.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
8. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
9. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.
10. Giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm định: **2.587.593.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.105.932.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	62.833.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	197.832.000 đồng
- Chi phí khác:	145.629.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	75.367.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh 2.500 triệu;
- Ngân sách xã Thành Công.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo quy định.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án (BCKTKT) đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử